TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh năm 1998 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 25 tháng 11 năm 2023, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 11 năm 2023 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Anh T1, sinh năm 1996 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ và bà Nguyễn Thi N; có vợ Lý Ngọc H và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 17 tháng 3 năm 2024 đến nay, có mặt.

3. Huỳnh Văn P, sinh năm 1993 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh L và bà Phạm Thị T2; có vợ Trần Thị Kim C1 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2024 đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Hồ Văn C2, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Hoài T3, sinh năm 1996: nơi cư trú: ấp D, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N1, vắng mặt.

2. Bà Trần Thi Ngọc T4, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1, Huỳnh Văn P là bạn bè quen biết nhau, vì cùng là tài xế chạy thuê cho công ty V tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vào tối ngày 22 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Quang T đến uống cà phê tại quán cà phê K, thuộc Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương gần Công ty V, nơi T làm nên T quen biết với chủ quán tên Nguyễn Thị Hồng G (không rõ địa chỉ). Tiền uống cà phê đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày thì T thấy sự việc ông Trần Văn L1 và Nguyễn Thị Hồng G (không rõ họ tên, địa chỉ), nói chuyện về con chó của G bị thuốc chết nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Trong lúc cãi nhau G dùng tay tát vào mặt L1, tức giận L1 dùng tay đẩy Gấm ngã xuống đất. Tiền thấy vậy nên can ngăn nên dẫn đến T và L1 xô xát, đánh nhau. Sau khi xô xát xong L1 đi đến quán T7 ở khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (sát quán C3) do Nguyễn Văn N1 làm chủ để uống rượu với N1. Lúc này bà Trần Thi Ngọc T4 là người cho G thuê đất mở quán cà phê Kim T5 chứng kiến sự việc và nghe G gọi điện thoại cho người khác đến đánh Trần Văn L1 nhưng bà T4 không biết G gọi cho ai. Sau khi xô xát với L1 thì T5 đi về văn phòng Công ty V1 P1 gặp Huỳnh Văn P và Nguyễn Anh T1 đang ngồi uống rượu tại Công ty thì T5 nói lại sự việc với T1 và P mình bị đánh và rủ T1, P đi qua nơi T5 bị đánh để đánh lại trả thù.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, T5 cùng T1, P quay lại trước quán C3, gặp đối tượng tên N2 hay còn gọi là Khánh trọc (không rõ họ tên, địa chỉ) và nhóm thanh niên khoảng 05-06 người (đều không rõ họ tên, địa chỉ), những người này T1, P, T5 đều không quen biết. Khi đến nơi đối tượng N2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa cho mỗi người trong đó có T1 và P 01 cây tuýp sắt tròn, dài khoảng 50 cm đến 60 cm để đi đánh Leo. Sau đó Nguyễn Quang T xông vào quán thịt cầy 51 chạy vào bếp lấy 01 dao cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm rồi T dùng dao chém Trần Văn L1 01 nhát vào tay, lúc này Nguyễn Anh T1 xông vào và dùng cây tuýp sắt đánh L1, do đông người, lộn xộn nên T1

không nhớ đánh trúng vào đâu. T1 thấy P cầm tuýp sắt xông vào quán đánh nhưng không rõ là đánh trúng ai. Còn các đối tượng khác (không rõ họ tên, địa chỉ) dùng ống tuýp đánh Trần Văn L1 thì L1 đưa tay đỡ. Sau khi gây thương tích cho Trần Văn L1, cả nhóm bỏ chạy, vứt hung khí. Lúc này Công an thi trấn L đang đi tuần tra bắt được Huỳnh Văn P, Nguyễn Anh T1 cùng một số đối tượng khác, còn Nguyễn Quang T bỏ trốn. Sau khi bị đánh Trần Văn L1 được đưa đi cấp cứu. Công an thi trấn L lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 37/2020-GĐPY ngày 14 tháng 01 năm 2020 kết luận: Vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải 10 x 0,2cm, đứt bán phần co cánh tay + cơ tam đầu đã phẫu thuật nối gân cơ, vết mổ 5,8 x 0,2cm, sẹo lành; 03 vết thương mặt trước sau 1/3 trên cánh tay trái 11 x 0,3cm, 4x 0,2cm và 1,2 x 0,2cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn L1 hiện tại là 11% (mười một phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương. Vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay, phải, chiều nằm ngang, hướng từ phải sang trái, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra; 03 vết thương mặt trước, sau 1/3 trên cánh tay trái, chiều từ trên xuống, hướng từ trái sang phải, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Qua làm việc Nguyễn Quang T thừa nhận đánh nhau với Trần Văn L1 trước quán T7 ở Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi bị đánh T về nơi ở của Công ty V nói cho T1 và P biết, sau đó rủ T1 và P đi đánh L1 để trả thù. Khi đến quán thịt cầy 51 T dùng 01 con dao lấy tại quán 01 dao cán bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm chém 01 nhát vào tay của L1. Do đó, hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Đối với Nguyễn Anh T1 thừa nhận được T nói cho mình biết là T và L1 đánh nhau nên T rủ T1 và P đi qua quán thịt cầy 51 để đánh lại trả thù. Khi đến quán T1 được một người tên N2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa cho 01 cây tuýp sắt tròn, dài khoảng 50cm đến 60cm. Sau đó, tại quán thịt cầy 51 T1 dùng 01 cây tuýt sắt đánh L1 nhưng không nhớ là trúng vào đâu của L1. Do đó, hành vi của T1 đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Đối với Huỳnh Văn P thừa nhận tại nơi ở của Công ty V được T nói T và L1 đánh nhau, khi T đi đánh trả thù thì P đi theo. Khi đi đến quán thịt cầy 51 Phố được một người tên N2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đưa cho 01 cây tuýp sắt tròn, dài khoảng 50cm đến 60cm nhưng P không thừa nhận xông vào đánh L1. Tuy nhiên, hành vì đi cùng T và T1 đến quán thịt cầy 51 cầm tuýp sắt đã giúp sức về mặt tinh thần cho T, T1 gây thương tích cho người khác. Do đó, hành vi của P đồng phạm với T, T1 nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Đối với đối tượng G (không rõ họ tên, địa chỉ), đối tượng tên N2 (không rõ họ tên, địa chỉ) và một số đối tượng khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh Leo hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đang xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Ngoài ra khi điều tra xác minh thì có Huỳnh Minh T6 sinh năm 1988, trú tại ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương có mặt tại nơi hiện trường xảy ra vụ việc. Qua làm việc T6 khai nhận vào ngày 22 tháng 12 năm 2019, đang đi thì thấy N2 hay còn gọi là Khánh trọc (không rõ họ tên, địa chỉ) kêu là đi đánh nhau và có đưa cho T6 01 cây tuýp sắt nhưng T6 không đi theo vào quán, T6 không biết đánh ai, không tham gia việc đánh và cũng không quen biết T, T1, P. Tiền, T1 và P cũng thừa nhận không biết T6 là ai và có đánh nhau hay không. Do đó, hành vi của T6 không đủ yếu tố cấu thành về tội cố ý gây thương tích, khi nào xác định được đối tượng N2 hay còn gọi là Khánh trọc sẽ làm rõ và xử lý sau. Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng thì T, T1, P đi bộ từ nơi ở Công ty V đến địa điểm đánh Leo, không chuẩn bị hung khí từ trước, hành vi đánh bị hại thực hiện tại bàn nhậu trong quán thịt cầy 51. Ngoài ra do chưa làm việc được với N2 hay còn gọi K trọc do đó không đủ căn cứ để xác định T, T1, P có hành vi Gây rối trật tự công cộng hay không. Do đó, khi xác định được đối tượng tên N2 hay còn gọi là Khánh trọc Cơ quan CSĐT Công an huyện B sẽ làm rõ và khởi tố ở một vụ án khác.

Về phần dân sự: Đối với bị hại Trần Văn L1 yêu cầu được bồi thường 10.000.000 đồng tiền chữa trị và tổn thất tinh thần. Bị cáo Nguyễn Quang T là người có vai trò chính nên đồng ý bồi thường không cần T1 và P2 liên đới bồi thường. Tiền nhờ anh mình là Nguyễn Hoài T3 đã bồi thường cho bị hại Trần Văn L1 đã nhận đủ số tiền và đã làm đơn xin bãi nại cho T. T3 cũng không yêu cầu T trả lại số tiền bồi thường.

Qua quá trình điều tra Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất Kết luận giám định.

Bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 và Huỳnh Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng đến 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T1 từ 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và hình phạt.

Bị hại vắng mặt không ghi nhận ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ghi nhận ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Tiền hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo T1 hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

Bị cáo P hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ăn năn và hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật để bị cáo có cơ hội sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi: ngày 22 tháng 12 năm 2019, tại quán thịt cầy 51 thuộc khu phố B, thị trấn L, huyện B bị cáo T dùng dao gây thương tích vào tay của bị hại, bị cáo T1 dùng cây tuýp sắt gây thương tích cho bị hại, bị cáo P dùng tuýp sắt chưa đánh bị hại nhưng giúp sức về tinh thần cho T1 và T gây thương tích cho bị hại như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng. Các

bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại tỷ lệ tổn thương hiện tại là 11%. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi gây thương tích của các bị cáo đối với bị hại là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm Hội đồng xét xử nhận định vai trò của từng bị cáo. Bị cáo T là người rủ rê và là người thực hiện hành vi gây thương tích, bị cáo T1 là người được rủ và thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo P là người giúp sức khi được bị cáo T rủ bị cáo đi theo và cầm tuýp sắt giúp sức về tinh thần.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo T tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử quyết định cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng G (không rõ họ tên, địa chỉ), đối tượng tên N2 (không rõ họ tên, địa chỉ) và một số đối tượng khác (không rõ họ tên, địa chỉ) tham gia đánh Leo hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện B đang xác minh làm rõ khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: không thu giữ được nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quang T;

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh T1 và Huỳnh Văn P;

Khoản 2 Điều 135, 293, 299 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang T, Nguyễn Anh T1 và Huỳnh Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 3 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2024.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa